TÒA ÁN NHÂN DÂN
THI XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 24/2024/DS-ST
Ngày: 26/4/2024
V/v tranh chấp "***Hợp đồng vay tài sản***"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**;
- Ông **Trần Văn Tám**;
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên toà:* ***không tham gia;***

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: **Nguyễn Thị Cẩm T,** sinh năm 1969;

Địa chỉ: số 188, đường Lê Quang Công, Khu phố 1, Phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

- ***Bị đơn:*** **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: số 224, đường Lê Quang Công, Khu phố 1, Phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* Luật sư bảo vệ cho bà Nguyễn Thị Cẩm T: Luật sư Nguyễn Thị A – Văn Phòng Luật sư Nguyễn Thị A.

(Có mặt bà T , bà L và Luật sư)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai,biên bản hòa giải, tại Tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:*

Vào tháng 6/2018 bà L có vay của bà số tiền 500.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 0,9%/tháng, nhưng vì chỗ chị em ruột nên bà không yêu cầu bà L viết biên nhận tiền.

Đến tháng 10/2022 bà L tiếp tục vay 150.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng.

Đến ngày 03/01/2023 sau khi đối chiếu nợ bà L viết biên nhận nợ xác nhận số tiền nợ là 650.000.000 đồng, bà L có hứa trả bà trong thời gian 5 tháng. Tuy nhiên

đến nay nhiều lần bà yêu cầu bà L trả nợ cho bà nhưng bà L hứa hẹn mà không trả nợ cho bà.

Nay bà yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ là 650.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/01/2023 đến 26/4/2024 (11 tháng) là 85.261.000 đồng tổng cộng 735.261.000 đồng. Làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* *Tại biên bản hòa giải và tại tại hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:* Bà thống nhất số tiền nợ và lãi theo đơn khởi kiện của bà T. Nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn bà xin được trả số nợ gốc là 650.000.000 đồng, nhưng mỗi tháng trả 100.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đối với số tiền lãi bà xin bà T không trả khoản lãi nay.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T đã phân tích nội dung vụ án cho rằng bà L cố tình kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt thòi cho bà T và đưa ra nhiều lý lẽ đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L trả cho bà T số tiền nợ là 650.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/01/2023 đến 25/4/2024 (15 tháng 23 ngày) là 85.261.000đồng tổng cộng 735.261.000 đồng. Làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà T và bà L là tranh chấp hợp đồng " *Hợp đồng vay tài sản*" được xem xét, giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Vào tháng 6/2018 bà L có vay của bà số tiền 500.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 0,9%/tháng, nhưng vì chỗ chị em ruột nên bà không yêu cầu bà L viết biên nhận tiền.

Đến tháng 10/2022 bà L tiếp tục vay 150.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng.

Đến ngày 03/01/2023 sau khi đối chiếu nợ bà L viết biên nhận nợ xác nhận số tiền nợ là 650.000.000 đồng, bà L có hứa trả bà trong thời gian 5 tháng. Tuy nhiên đến nay nhiều lần bà yêu cầu bà L trả nợ cho bà nhưng bà L hứa hẹn mà không trả nợ cho bà.

Nay bà yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ là 650.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/01/2023 đến 26/4/2024 là 85.261.000 đồng tổng cộng 735.261.000 đồng. Làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy tại (giấy nợ) ngày 03/01/2023 bà L ghi và ký nhận số tiền nợ bà T tổng cộng là 650.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà L thừa nhận số nợ trên. Tuy nhiên do hoàn cảnh làm ăn thu lỗ nên bà xin được trả số nợ gốc cho bà T , và xin không trả lãi. Đồng thời xin trả dần 06 tháng trả 1 lần 100.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bà T không đồng ý và yêu cầu trả một lần số tiền nợ và lãi, vì thời gian đã lâu gây khó khăn đối với việc làm ăn của bà.

Xét thấy bà L đã vay số tiền của bà T từ năm 2018 và 2022 đến nay và nhiều lần bà T yêu cầu trả nợ nhưng bà L hứa nhưng không thực hiện, đối với lãi suất các bên cũng thỏa thuận và không vượt quá quy định pháp luật. Do đó xét yêu cầu của bà T có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét trình bày của Luật sư bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T.

Buộc bà Nguyễn Thị Lệ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm T số tiền nợ vay là 650.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/01/2023 đến 26/4/2024 là 85.261.000 đồng tổng cộng 735.261.000 đồng.Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bà Nguyễn Thị L phải chịu 36.763.050 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 16.186.900 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0004644 ngày 02/01/2024 tại của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã C.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX C;
- Chi cục THADS TX C;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô.

Nguyễn Hòa Hợp

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 8 năm 2023
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp**.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**;
- Ông **Trần Văn Tám**;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 137/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp: " Hợp đồng vay tài sản".

- ***Nguyên đơn***: B**à Mai Thị Đ** , sinh năm 1969;
Địa chỉ: ấp Cầu D, xã Mỹ P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- ***Bị đơn***: **Bà Lê Thị Bé B** , sinh năm 1960 (tên gọi khác vợ của 3 Hào);
Địa chỉ: ấp 7, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: "Tranh chấp HĐ vay tài sản".

Biểu quyết: thống nhất 3/3

2. Văn bản và điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Biểu quyết: thống nhất 3/3

3. Nội dung tranh chấp:

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Đ .

Buộc bà Lê Thị Bé B (Vợ của 3 Hào) có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị Đ số tiền nợ vay là 65.000.000 (Sáu mươi lăm triệu) đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Biểu quyết: thống nhất 3/3

4. Các vấn đề khác:

*** Về án phí sơ thẩm**:

+ Bà Lê Thị Bé B phải chịu 3.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà Mai Thị Đ số tiền 2.137.500 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0018537 ngày 22/5/2023 tại của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Về quyền kháng cáo**:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 10 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*